

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 5 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới trên**  
**địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2026**

Thực hiện Kế hoạch số 8416/KH-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030; Công văn số 2855/BNV-CTTN&BDG ngày 27/3/2026 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn triển khai công tác bình đẳng giới năm 2026. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2026, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026-2030 theo Kế hoạch số 8416/KH-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Tăng cường nhận thức, trách nhiệm và sự tham gia của các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội và người dân trong thực hiện bình đẳng giới, góp phần thu hẹp khoảng cách giới, tiến tới thực hiện bình đẳng thực chất giữa nam và nữ.

- Tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy sự tiến bộ của phụ nữ, phát huy vai trò, tiềm năng và sự đóng góp của phụ nữ trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

**2. Yêu cầu**

- Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về bình đẳng giới trong toàn xã hội, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

- Bảo đảm lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng, thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đề xuất các giải pháp phù hợp để đạt được mục tiêu đề ra.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh, của đất nước.

### **2. Mục tiêu cụ thể năm 2026**

#### **a) Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị**

Chỉ tiêu: Các cơ quan quản lý nhà nước có lãnh đạo chủ chốt là nữ đạt 55%; chính quyền địa phương cấp xã có lãnh đạo chủ chốt là nữ đạt 70%.

#### **b) Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động**

- Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương lên đạt trên 35%.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 65%.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 24%.

#### **c) Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới**

- Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,5 lần so với nam giới.

- Chỉ tiêu 2: 90% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; 70% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

- Chỉ tiêu 3: 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

- Chỉ tiêu 4: Có 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

#### **d) Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế**

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh 114 bé trai/100 bé gái.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm xuống ở mức 50,45/100.000 trẻ đẻ sống.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm xuống 26/1.000.

### **đ) Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo**

- Chỉ tiêu 1: Đưa nội dung về giới, bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số tiếp tục duy trì hoàn thành giáo dục tiểu học 99,9%; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 99,9%.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt 39%.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt không dưới 38,65%. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 25%.

### **e) Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông**

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đạt 65% dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 2: 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 3. 100% xã, phường mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Chỉ tiêu 4: Hàng tháng, tiếp tục duy trì đạt 100% Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, trách nhiệm quản lý của chính quyền các cấp trong việc nâng cao nhận thức, triển khai thực hiện và hoàn thiện thể chế về bình đẳng giới. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới.

2. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới trên các lĩnh vực có liên quan. Thực hiện lồng ghép các nội dung bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật và các chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

3. Xây dựng và triển khai các chương trình nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới: Truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; đưa nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học; phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho

cán bộ làm công tác pháp chế, tăng cường lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Bình đẳng giới và các văn bản hướng dẫn; Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu... Triển khai các hoạt động truyền thông nhằm thay đổi quan niệm truyền thống về phân công lao động theo giới trong gia đình theo hướng tăng cường trách nhiệm của nam giới trong chia sẻ việc nhà và chăm sóc các thành viên trong gia đình; tổ chức chiến dịch truyền thông “Việc nhà bình đẳng” nhân ngày Gia đình Việt nam (28/6), ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10), đặc biệt trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15/11 đến ngày 15/12)”.

5. Nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê về giới của tỉnh.

6. Chủ động, tăng cường phối hợp trong thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới; tham khảo kinh nghiệm của các tỉnh trong việc thực hiện các dự án, chương trình về bình đẳng giới; tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chuyên môn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong lĩnh vực bình đẳng giới.

7. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới.

8. Kịp thời biểu dương khen thưởng những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp tích cực trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ của phụ nữ.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước được giao tại Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới năm 2026 phù hợp với thực tiễn cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình tham mưu, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý.

- Tổ chức thực hiện Chương trình nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ làm công tác xây dựng pháp luật, công chức làm công tác pháp chế để tăng cường lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng dẫn của cơ quan, cấp có thẩm quyền.

- Chế độ báo cáo: Báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) **trước ngày 01/12/2026**.

## **2. Trách nhiệm của một số cơ quan, đơn vị**

### **2.1. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh.

- Rà soát và tham mưu cơ quan có thẩm quyền việc hoàn thiện chính sách liên quan đến công tác bình đẳng giới theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức, triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2026.

- Thực hiện lồng ghép kiến thức về giới và bình đẳng giới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Chủ trì tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, giải pháp nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào vị trí lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, thu thập và tổng hợp số liệu báo cáo kết quả triển khai Mục tiêu 1; chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 2; chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 6 của Kế hoạch này.

### **2.2. Sở Tài chính**

- Tổng hợp trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương lồng ghép các mục tiêu về bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm của tỉnh; trên cơ sở khả năng cân đối của ngân sách địa phương, đề xuất của các cơ quan, đơn vị tham mưu bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Chịu trách nhiệm thu thập và báo cáo số liệu liên quan tới thực hiện chỉ tiêu 3 của mục tiêu 2 của Kế hoạch này.

### **2.3. Sở Tư pháp**

- Thực hiện việc hướng dẫn lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới (nếu có).

- Triển khai chương trình nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ làm công tác xây dựng pháp luật, công chức làm công tác pháp chế để tăng cường kỹ năng lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

### **2.4. Sở Y tế**

- Triển khai các hoạt động bảo đảm thực hiện mục tiêu về bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, cảnh báo và chủ động kiểm soát, giải quyết các nguyên nhân sâu xa dẫn đến mất cân bằng giới tính ở trẻ sơ sinh.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu của mục tiêu 4; chỉ tiêu 3, 4 của mục tiêu 3 của Kế hoạch này.

### **2.5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Đưa nội dung giáo dục về giới, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản vào giảng dạy tại các cấp học.

- Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình đưa nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu của mục tiêu 5 của Kế hoạch này.

### **2.6. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục.

- Hướng dẫn triển khai các hoạt động hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình; thu thập, thống kê số liệu liên quan tới số nạn nhân bị bạo lực gia đình, số nạn nhân và người gây bạo lực gia đình được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ, tư vấn.

- Truyền thông, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các sản phẩm quảng cáo có nội dung định kiến giới.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu 2 (số liệu về bạo lực gia đình) của mục tiêu 3, các chỉ tiêu 3, 4 của mục tiêu 6 của Kế hoạch này.

### **2.7. Công an tỉnh**

Chủ trì xây dựng, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống mua bán người; phối hợp với các đơn vị có liên quan phát hiện sớm, can thiệp và xử lý kịp thời các vụ bạo lực trên cơ sở giới.

### **2.8. Thống kê tỉnh**

Thu thập, biên soạn và công bố kịp thời số liệu thuộc Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của tỉnh hằng năm; xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê về giới của tỉnh. Chịu trách nhiệm thu thập và báo cáo số liệu liên quan tới thực hiện chỉ tiêu 1 của mục tiêu 3 của Kế hoạch này.

**3. Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh** căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong nhân dân; tham gia xây dựng và giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2026, trong quá trình triển khai thực hiện, khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, giải quyết./.

#### ***Nơi nhận:***

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Nội vụ;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Vx3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tổng Thanh Hải**